

Số: 13/2021/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu 02 loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;
Xét Tờ trình số 8905/TTr-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu hai (02) loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid -19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Mức thu bằng 80% mức thu phí tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 quy

định phí đăng ký giao dịch bảo đảm và Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 quy định phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Mức thu phí được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 (chi tiết các Phụ lục I, II, III, IV, V đính kèm).

3. Các nội dung khác còn lại được thực hiện theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo



PHỤ LỤC I

Biểu mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm

(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	LOẠI HỒ SƠ	ĐVT	MỨC THU PHÍ (đồng)	
			Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân
1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	368.000	176.000
2	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	360.000	208.000
3	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	472.000	256.000
4	Đăng ký Thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	Hồ sơ/Thửa/GCN	360.000	208.000
5	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.	Hồ sơ/Thửa/GCN	472.000	256.000
6	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng không phải là nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khác theo quy định của pháp luật	Hồ sơ/Thửa/GCN	472.000	256.000
7	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký			
a	Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	368.000	176.000
b	Thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	360.000	208.000
c	Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai	Hồ sơ/Thửa/GCN	472.000	256.000
8	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp			

STT	LOẠI HỒ SƠ	ĐVT	MỨC THU PHÍ (đồng)	
			Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân
a	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	328.000	144.000
b	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	320.000	176.000
c	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai	Hồ sơ/Thửa/GCN	424.000	224.000
9	Xóa đăng ký thế chấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất			
a	Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	368.000	176.000
b	Xóa đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	360.000	208.000
c	Xóa đăng ký thế chấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	464.000	256.000

Trường hợp hồ sơ đăng ký thế chấp có nhiều Giấy chứng nhận thì từ Giấy chứng nhận thứ hai trở đi thu thêm 32.000 đồng/Giấy chứng nhận.



PHỤ LỤC II
Biểu mức thu phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng
khai thác, sử dụng nước dưới đất
(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: Đồng/đề án, báo cáo

Số TT	Nội dung thu	Mức thu lần đầu	Mức thu gia hạn, bổ sung
1	Thẩm định thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất (đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m ³ /ngày đêm)	2.000.000	1.600.000
2	Thẩm định đề án thăm dò nước dưới đất (đối với công trình có quy mô từ 200 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm)	6.000.000	4.800.000
3	Thẩm định báo cáo kết quả thi công giếng khai thác (đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m ³ /ngày đêm)	2.000.000	1.600.000
4	Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất (đối với công trình có quy mô từ 200 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm)	6.000.000	4.800.000
5	Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất trường hợp công trình khai thác đang hoạt động (đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m ³ /ngày đêm)	2.000.000	1.600.000
6	Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất trường hợp công trình khai thác đang hoạt động (đối với công trình có quy mô từ 200 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm)	6.000.000	4.800.000



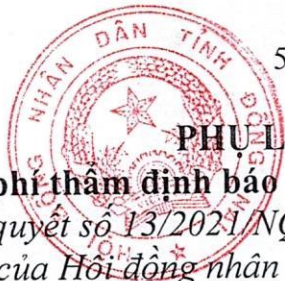
PHỤ LỤC III

**Biểu mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện
hành nghề khoan nước dưới đất**

(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: Đồng/hồ sơ

Số TT	Nội dung thu	Mức thu lần đầu	Mức thu gia hạn, bổ sung
1	Thẩm định hồ sơ hành nghề khoan nước dưới đất với quy mô nhỏ (có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 110mm và thuộc công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200m ³ /ngày đêm)	2.000.000	1.600.000
2	Thẩm định hồ sơ hành nghề khoan nước dưới đất với quy mô vừa (có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 250mm và thuộc công trình có lưu lượng từ 200m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm).	6.000.000	4.800.000

**PHỤ LỤC IV**

Biểu mức thu phí thẩm định báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt
(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: Đồng/đề án, báo cáo

Số TT	Nội dung thu	Mức thu lần đầu	Mức thu gia hạn, bổ sung
1	Thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp chưa có công trình khai thác)	6.000.000	4.800.000
2	Thẩm định báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp đã có công trình khai thác)	6.000.000	4.800.000

PHỤ LỤC V
Biểu mức thu phí thẩm định xả nước thải vào nguồn nước,
công trình thủy lợi

(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: Đồng/đề án, báo cáo

Số TT	Nội dung thu	Mức thu lần đầu	Mức thu gia hạn, bổ sung
1	Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (đối với lưu lượng dưới 200 m ³ /ngày đêm)	2.000.000	1.600.000
2	Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (đối với lưu lượng từ 200 m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm)	6.000.000	4.800.000
3	Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản (với lưu lượng từ trên 10.000m ³ /ngày đêm đến dưới 30.000 m ³ /ngày đêm)	6.000.000	4.800.000

Số: 8905/TTTr-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 7 năm 2021

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, thông qua Nghị quyết quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gồm các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 47/2021/TT-BTC Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất mức giảm mức thu bằng 80% đối với các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cụ thể như sau:

1. Phí thăm định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất do cơ quan trung ương thực hiện: mức thu bằng 80% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất do cơ quan trung ương.

2. Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: mức thu bằng 80% mức thu phí quy định tại điểm a, điểm b và điểm d Mục 1 Biểu mức thu phí tại Điều 4 Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm (Thông tư số 202/2016/TT-BTC); và bằng 80% mức thu phí quy định tại điểm c, điểm đ mục 1 Biểu mức thu phí quy định tại điểm c, điểm đ mục 1 Biểu mức thu phí tại Điều 1 Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20 tháng

10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2016/TT-BTC.

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định “c) Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh(...): Quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định.”

Do hiệu lực áp dụng Thông tư số 47/2021/TT-BTC là thực hiện đến hết ngày 31/12/2021, để đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật và nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất giảm mức thu phí tương quan với 02 loại phí nêu trên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí Đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

I. Mục đích

Hiện nay, tình hình dịch COVID-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, cần tiếp tục có chính sách hỗ trợ của Nhà nước để giúp doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn. Do đó, sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương ban hành Nghị quyết quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

III. Quan điểm chỉ đạo

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.
- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 47/2021/TT-BTC, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 8144/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm

2021 trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Được sự chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tại văn bản số 386/HĐND-VP ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo Tờ trình số 8144/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Nghị quyết quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X.

Căn cứ theo quy định tại khoản 44 Điều 1 Luật số 63/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết này ban hành trong trường hợp khẩn cấp nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn dân, được sự chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận Nghị quyết được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại khoản 46 Điều 1 Luật số 63/2020/QH14.

Thực hiện đúng trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài nguyên và môi trường đã có Văn bản số 5531/STNMT-KHTC ngày 19 tháng 7 năm 2021 gửi lấy ý kiến của các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 433/BC-STNMT ngày 26 tháng 7 năm 2021 Báo cáo tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Sau khi hoàn thiện dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, ngày 27 tháng 7 năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 5801/STNMT-KHTC gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 163/BC-STP ngày 28 tháng 7 năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và Tờ trình.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại kỳ họp thứ 2 Khóa X.

IV. BỐ CỤC VÀ DUNG CƠ BẢN NGHỊ QUYẾT

I. Bố cục Nghị quyết

“Điều 1: Quy định mư

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Điều 3: Hiệu lực thi hành”

II. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

1. Mức thu bằng 80% mức thu phí tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2021 quy định phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND quy định phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Mức thu phí được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

3. Các nội dung khác còn lại được thực hiện theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. Tổ chức thực hiện

Sau khi Nghị quyết quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục thuế Đồng Nai, Sở Thông tin - Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, THNC, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiến Dũng

Số: /2021/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Dur thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày...tháng...năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu một số loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Mức thu bằng 80% mức thu phí tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2021 quy định phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND quy định phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thẩm dò đánh giá

trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Mức thu phí được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

3. Các nội dung khác còn lại được thực hiện theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 2 thông qua ngày ... tháng ... năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND Tỉnh;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH